VCCI

USAID TỪ NHÂN DÂN MỸ

Pharmacity
Tiết kiệm hơn - Sống khỏe hơn

Coca-Cola

Kết quả điều tra các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tác động của COVID-19 đến hoạt động doanh nghiệp năm 2021

GS.TS. Edmund Malesky

Trưởng nhóm nghiên cứu PCI
Giám đốc Trung tâm Phát triển Quốc tế Đại học Duke

PCI SINCE 2005

PCI 2021

PCI 2021

ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP FDI

Ai trả lời điều tra PCI-FDI?
Niềm tin kinh doanh cải thiện tích cực
Gánh nặng tuân thủ quy định tăng nhẹ
Chi phí không chính thức cần tiếp tục cắt giảm
Chất lượng lao động tăng
Chất lượng cơ sở hạ tầng được đánh giá tích cực

TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19

Các nhóm doanh nghiệp khác nhau có nhu cầu khác biệt
Tác động của COVID-19 đối với hiệu quả kinh doanh
Khả năng chống chịu của doanh nghiệp
Các biện pháp của chính quyền ứng phó dịch bệnh
Các biện pháp của doanh nghiệp ứng phó dịch bệnh
Các yếu tố ảnh hưởng khả năng trụ vững của doanh nghiệp

NỘI DUNG

Điều tra PCI-FDI

- Ai trả lời Điều tra PCI-FDI 2021?
- Các kết quả chính:
  - Niềm tin kinh doanh cải thiện tích cực
  - Gánh nặng tuân thủ quy định tăng nhẹ
  - Chi phí không chính thức chững đà cải thiện
  - Chất lượng lao động tăng
  - Chất lượng cơ sở hạ tầng được đánh giá tích cực

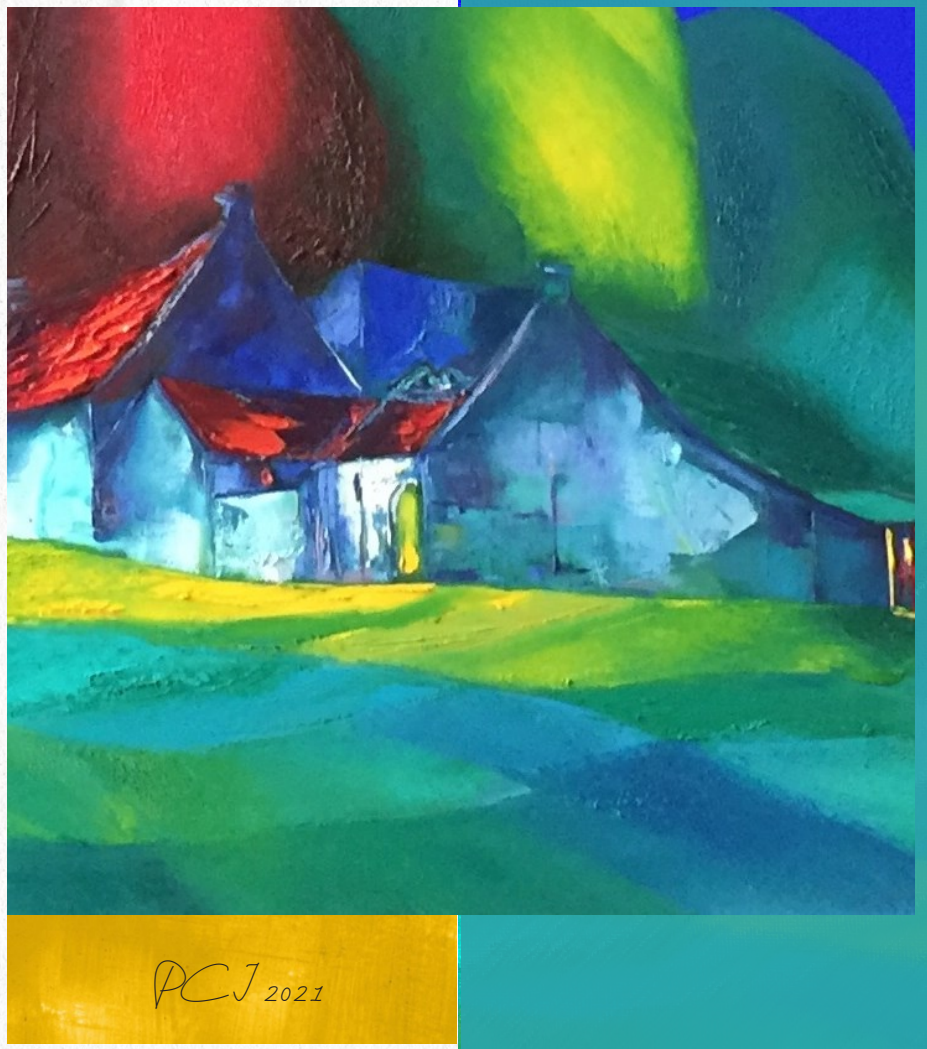

AI TRẢ LỜI ĐIỀU TRA PCI-FDI?

Đặc điểm doanh nghiệp FDI

- Điều tra PCI do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện với sự hỗ trợ của USAID
- Điều tra thực hiện thường niên từ 2010 đến 2021
- 1.185 doanh nghiệp FDI
  - Đến từ 47 quốc gia
  - Hoạt động tại 22 tỉnh thành có mật độ doanh nghiệp FDI đủ lớn để lấy mẫu phân tích
- Mẫu điều tra mang tính đại diện theo tỉnh và ngành nghề
  - 57,4% hoạt động trong ngành sản xuất / chế tạo
    - Thực phẩm, kim loại, máy tính, thiết bị điện tử, may mặc
  - 35% trong ngành dịch vụ / thương mại
    - Bán buôn/bán lẻ, tài chính, giáo dục/y tế/lao động
- Hầu hết doanh nghiệp FDI có quy mô vừa hoặc nhỏ
  - 80% có dưới 100 lao động; 28% có dưới 10 lao động
  - 76% có vốn dưới 10 triệu USD; 52% có vốn dưới 2,5 triệu USD
- 27% xuất khẩu về nước xuất xứ; 31% xuất khẩu sang nước thứ ba

Tỷ lệ DN chuyển dịch sang các ngành công nghệ cao tăng nhanh

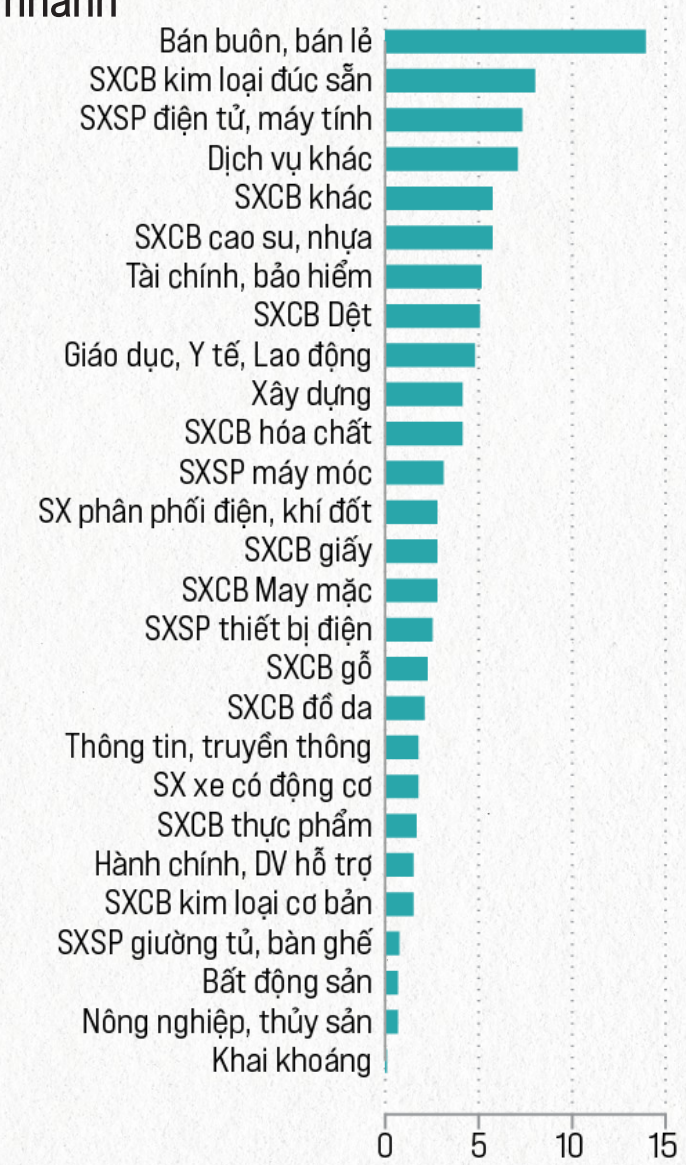

Nhiệt kế doanh nghiệp FDI cho thấy niềm tin kinh doanh phục hồi

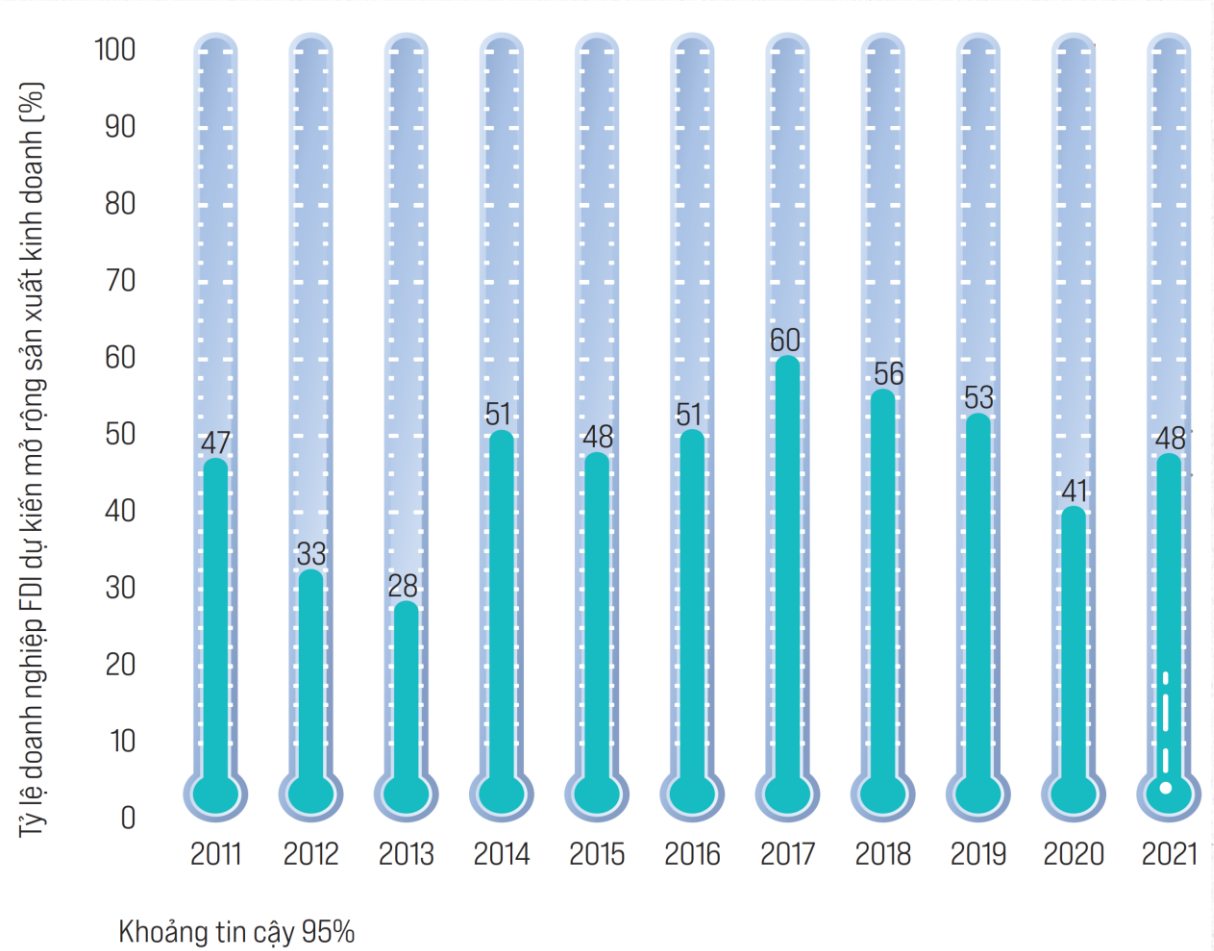

Nguồn: Điều tra PCI-FDI 2021 Câu hỏi A.12 "Nhận định nào dưới dây phù hợp với kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp bạn trong hai năm tới." Biểu đồ thể hiện tỷ lệ doanh nghiệp trả lời có thể hoặc chắc chắn tăng quy mô kinh doanh.

Gánh nặng tuân thủ quy định của DN FDI tăng lên trong năm 2021

Năm	Tỷ lệ DN mất trên 5% quỹ thời gian tìm hiểu và thực hiện quy định (%)	Số cuộc thanh, kiểm tra trong năm (Trung vị)	Tỷ lệ DN bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên (%)	Số ngày thông quan hàng hóa xuất khẩu (Trung vị)	Số ngày thông quan hàng hóa nhập khẩu (Trung vị)
2010	56,6	2,00	19,9	1,00	2,00
2011	68,1	2,00	11,8	1,50	2,00
2012	79,4	2,00	12,9	2,00	2,00
2013	77,8	2,00	14,5	2,00	2,00
2014	70,2	2,00	17,5	1,00	2,00
2015	69,8	2,00	12,9	1,00	2,00
2016	71,9	2,00	23,8	1,00	2,00
2017	66,2	2,00	15,8	1,00	2,00
2018	42,6	2,00	9,8	2,00	2,00
2019	41,3	2,00	9,3	2,00	2,00
2020	32,9	1,00	6,3	1,00	2,00
2021	60,6	0,00	3,2	2,00	3,00

Nguồn: Điều tra PCI-FDI 2021 Câu hỏi D.1 "Trong năm vừa qua, lãnh đạo doanh nghiệp mất bao nhiêu thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật?", Câu hỏi D.6 "Doanh nghiệp bị thanh tra và kiểm tra bao nhiêu lần trong năm qua?", Câu hỏi K10.1 "Thời gian trung bình để doanh nghiệp hoàn thành thủ tục thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu" và Câu hỏi K10.2 "Thời gian trung bình để doanh nghiệp hoàn thành thủ tục thông quan đối với hàng hóa nhập khẩu"

Các TTHC còn nhiều phiền hà (% DN)

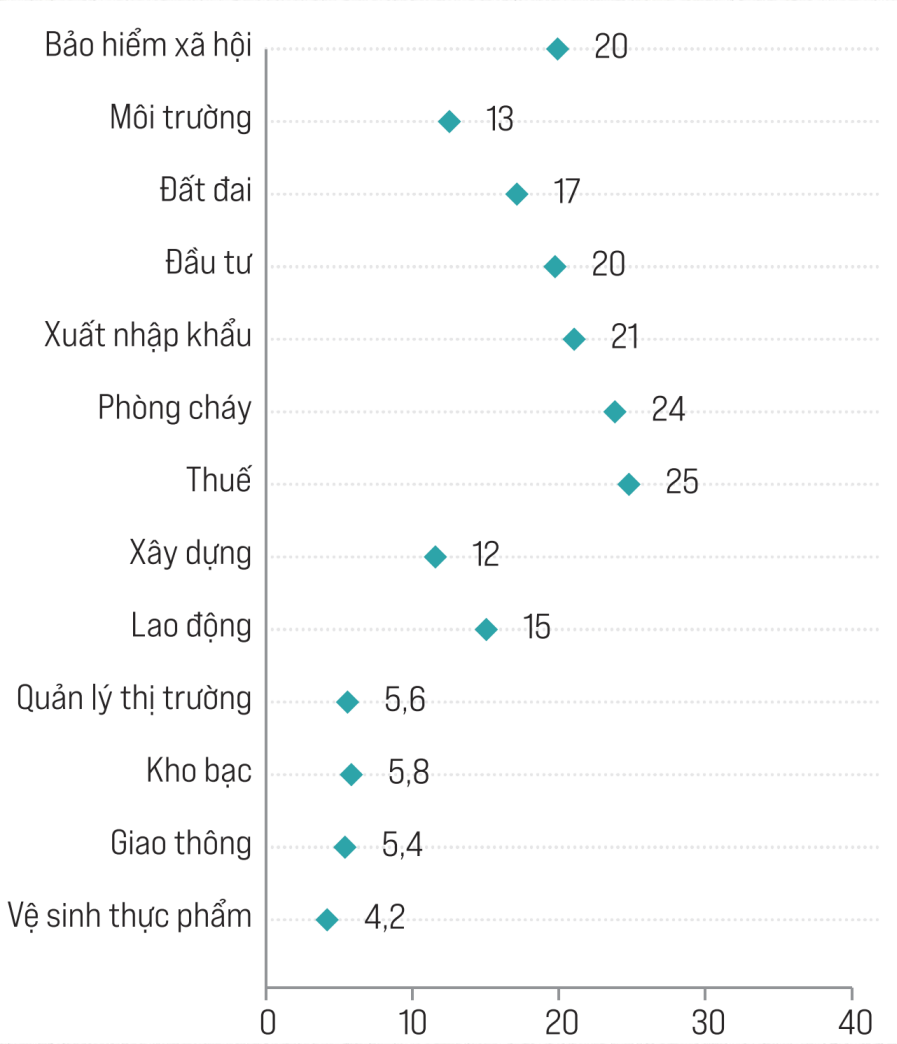

Chi phí không chính thức cần tiếp tục cắt giảm

- **Tham nhũng vặt trong giải quyết TTHC**
  - 42% DN cho rằng chi trả CPKCT là phổ biến
  - 19,2% DN cho biết đã trả CPKCT khi thực hiện đăng ký doanh nghiệp, 14,3% trả CPKCT trong thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp
  - 25% DN trả CPKCT cho cán bộ thanh tra, kiểm tra
  - 21% DN trả CPKCT trong thủ tục đất đai
  - 18,2% DN cho rằng "chạy án" là phổ biến
  - 39% trả "hoa hồng" cho cán bộ ngân hàng
  - 38,9% DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu
- **Khả năng dự đoán được CPKCT**
  - 30% cho rằng họ có thể dự đoán khoản chi cho CPKCT
  - 60,4% DN đồng ý với nhận định "công việc được giải quyết như mong muốn sau khi trả CPKCT"

Xu hướng giảm CPKCTcó dấu hiệu chững lại ở một số lĩnh vực

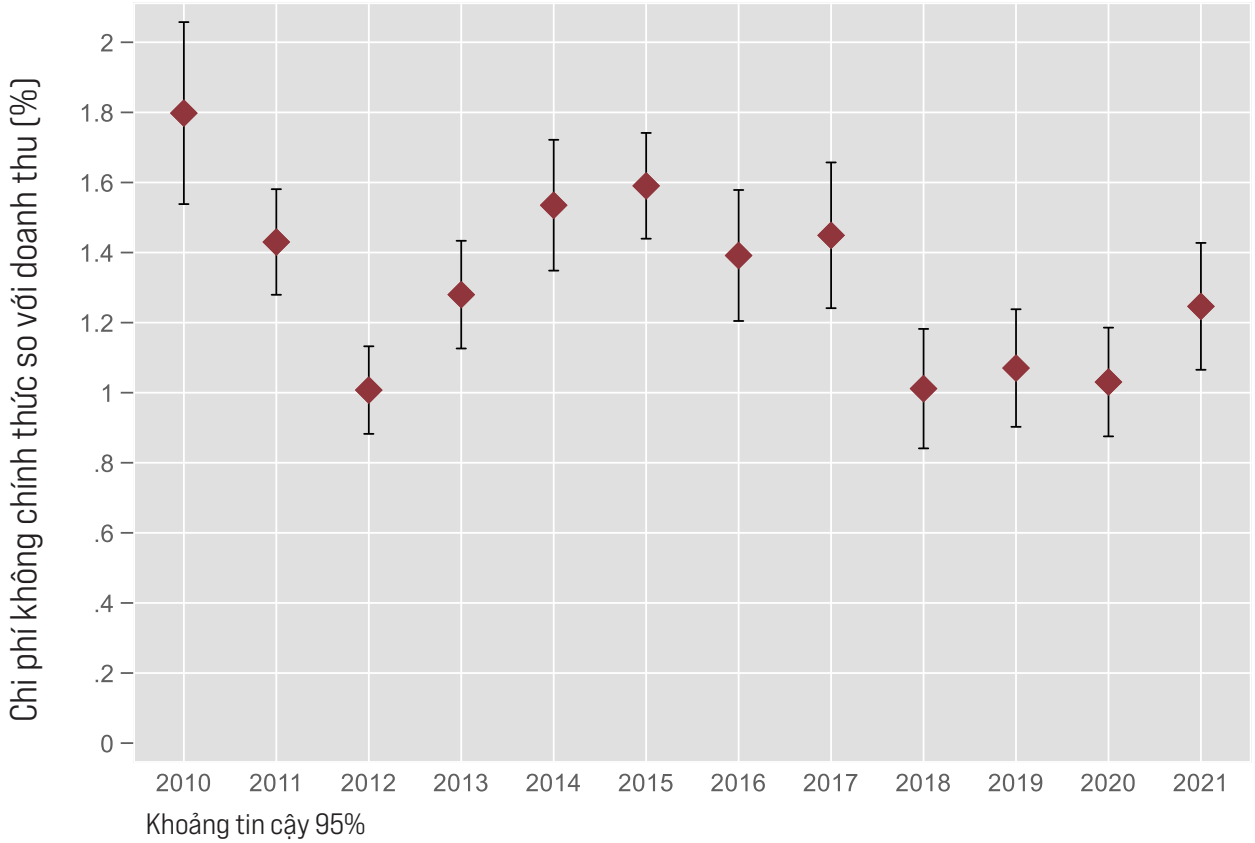

Chất lượng lao động tăng

Hầu hết DN FDI đánh giá chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu

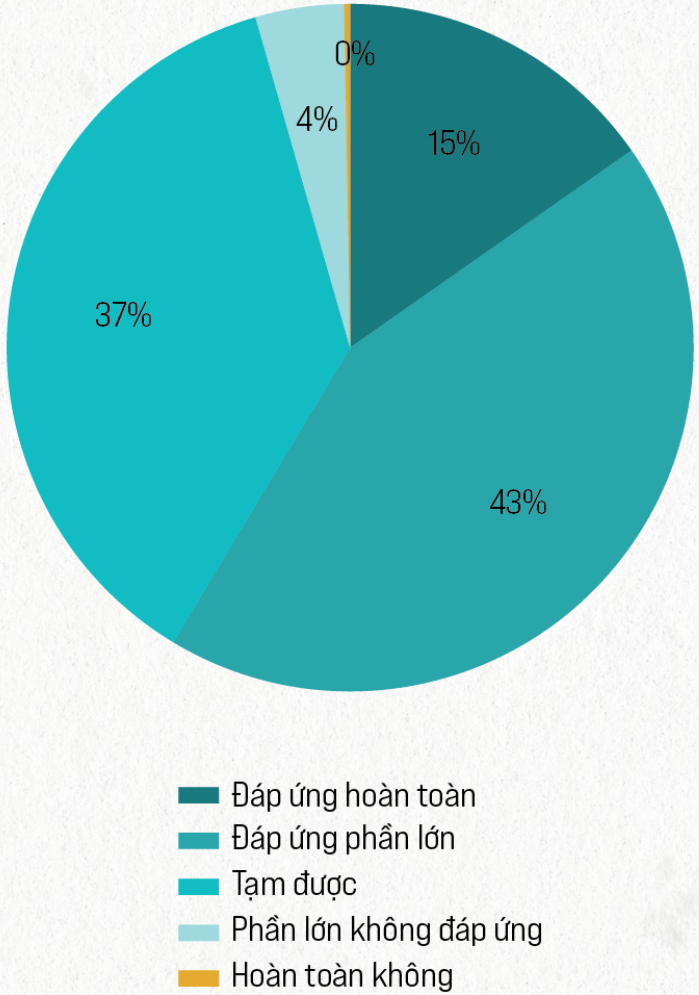

Song tuyển dụng cán bộ kỹ thuật và quản lý vẫn tương đối khó

Khoảng tin cậy 95%

Nguồn: Điều tra PCI-FDI 2021 Câu hỏi E.7.1 "Vui lòng đánh giá mức độ dễ dàng trong tuyển dụng các nhóm lao động sau tại địa phương". Biểu đồ trình bày tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ dễ dàng cho việc tuyển dụng các nhóm lao động trong các năm 2017-2021.

Những cải thiện về cơ sở hạ tầng thúc đẩy đầu tư

Doanh nghiệp FDI trong tất cả các ngành đều có cảm nhận tích cực về các cải thiện cơ sở hạ tầng

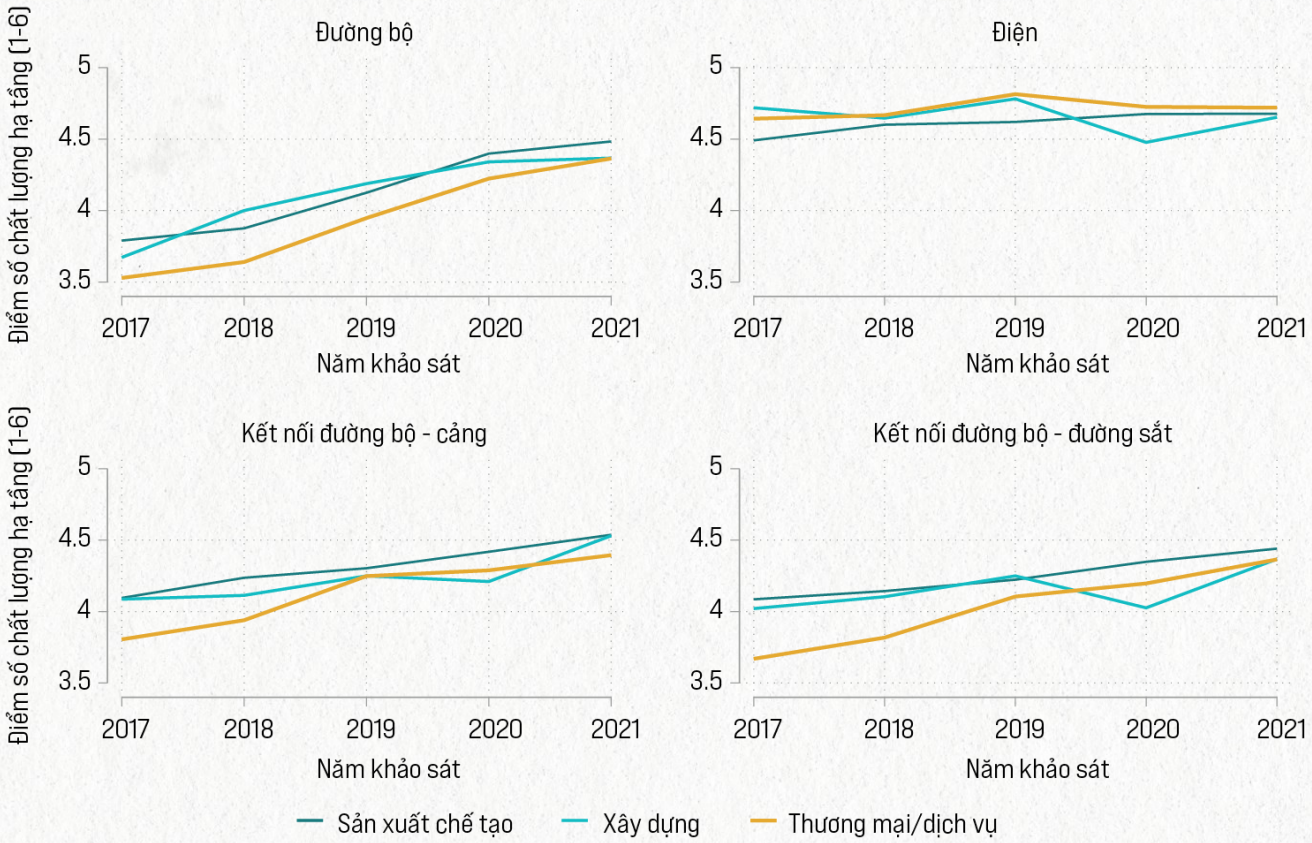

Nguồn: Điều tra PCI-FDI 2021 Câu hỏi E.2 "Doanh nghiệp bạn đánh giá như thế nào về chất lượng các dịch vụ công của tỉnh?"

Đánh giá của DN FDI về chất lượng cơ sở hạ tầng, theo tỉnh

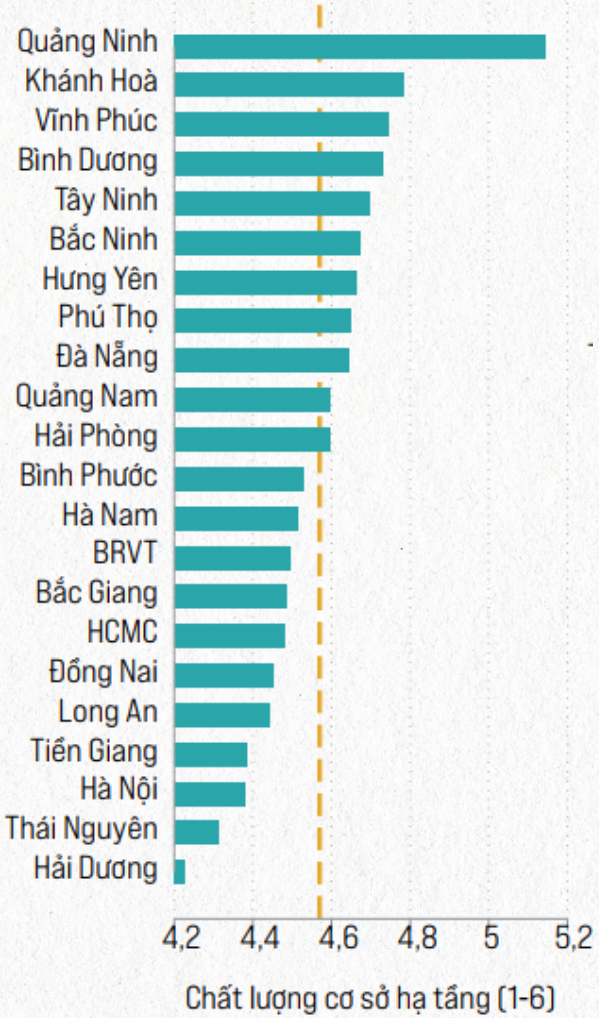

Điều tra đặc biệt về COVID-19

Tác động của COVID đối với hoạt động doanh nghiệp

Các kết quả chính

- Các nhóm doanh nghiệp khác nhau có nhu cầu khác biệt
- Tác động của COVID-19 đối với hiệu quả kinh doanh
- Khả năng chống chịu của doanh nghiệp
- Các biện pháp của chính quyền ứng phó dịch bệnh
- Các biện pháp của doanh nghiệp ứng phó dịch bệnh
- Các yếu tố ảnh hưởng khả năng trụ vững của doanh nghiệp

Tác động của COVID-19 rất khác biệt với các nhóm doanh nghiệp

Quy mô và hiệu quả kinh doanh của các DN có khác biệt đáng kể

Xuất xứ	Định hướng	Số DN tham gia điều tra PCI	Số lao động	Vốn chủ sở hữu (tỷ VND)	Tổng doanh thu (tỷ VND)	Số năm hoạt động
Việt Nam	Nội địa	6658	15,0 (11,6 – 18,4)	7,5 (5,8 – 9,2)	20,2 (17,8 – 22,7)	9,4 (9,3 – 9,6)
Việt Nam	Xuất khẩu	1378	61.5 (54,1 - 68,9)	25,3 (21,6 – 28,9)	51,5 (46,6 – 56,3)	10,5 (10,1 – 10,9)
FDI	Nội địa	616	65,9 (54,6 – 77,1)	45,0 (39,4 – 50,6)	60,4 (52,9 – 67,9)	7,9 (7,4 – 8,5)
FDI	Xuất khẩu	569	144,5 (133,0 – 156,0)	64,1 (58,5 – 69,8)	83,3 (75,8 – 90,8)	9,0 (8,5 – 9,6)

Nguồn: Điều tra PCI và PCI-FDI 2021. Đặc điểm doanh nghiệp trung bình theo phân loại hiển thị với khoảng tin cậy 95% trong ngoặc đơn. Các doanh nghiệp Việt Nam được xếp vào nhóm đã trả lời điều tra PCI dành cho doanh nghiệp trong nước; các doanh nghiệp nước ngoài là nhóm đã trả lời điều tra PCI-FDI. Định hướng xuất khẩu bắt nguồn từ Câu hỏi A11 phiếu điều tra PCI 2021: "Nhóm khách hàng chính của doanh nghiệp bạn là?". Các doanh nghiệp trả lời "Cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài" được phân loại là có định hướng xuất khẩu, tất cả các doanh nghiệp khác được phân loại là định hướng nội địa. Số lao động năm 2020 thu thập từ câu hỏi A6.2, Vốn chủ sở hữu năm 2020 từ câu hỏi A7.2, Tổng doanh thu năm 2020 từ câu hỏi 8.1, Số năm hoạt động tính bằng cách lấy năm khảo sát (2022) trừ đi câu hỏi A1 (Năm thành lập).

Triển vọng kinh doanh theo đặc điểm doanh nghiệp

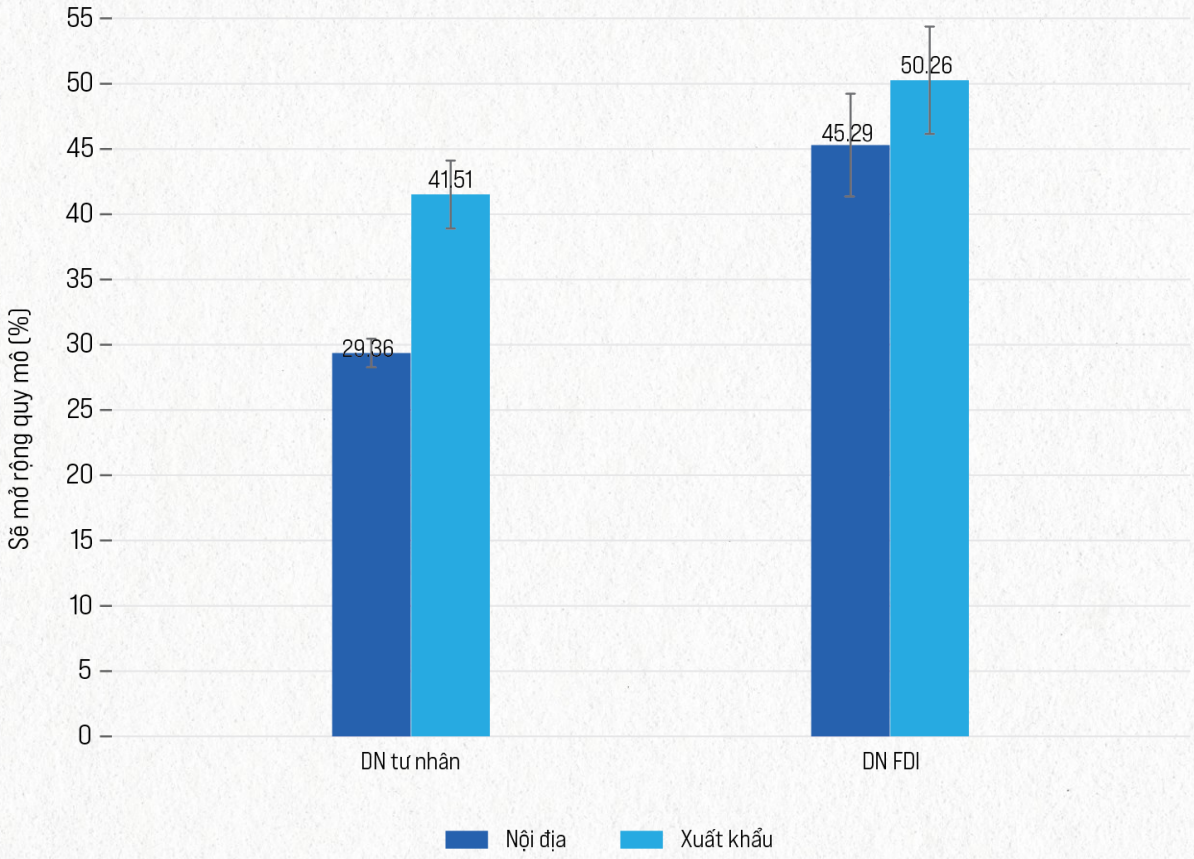

Các DN xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và nguồn nhân lực.

Các DN định hướng thị trường nội địa gặp khó khăn tiếp cận khách hàng nội địa.

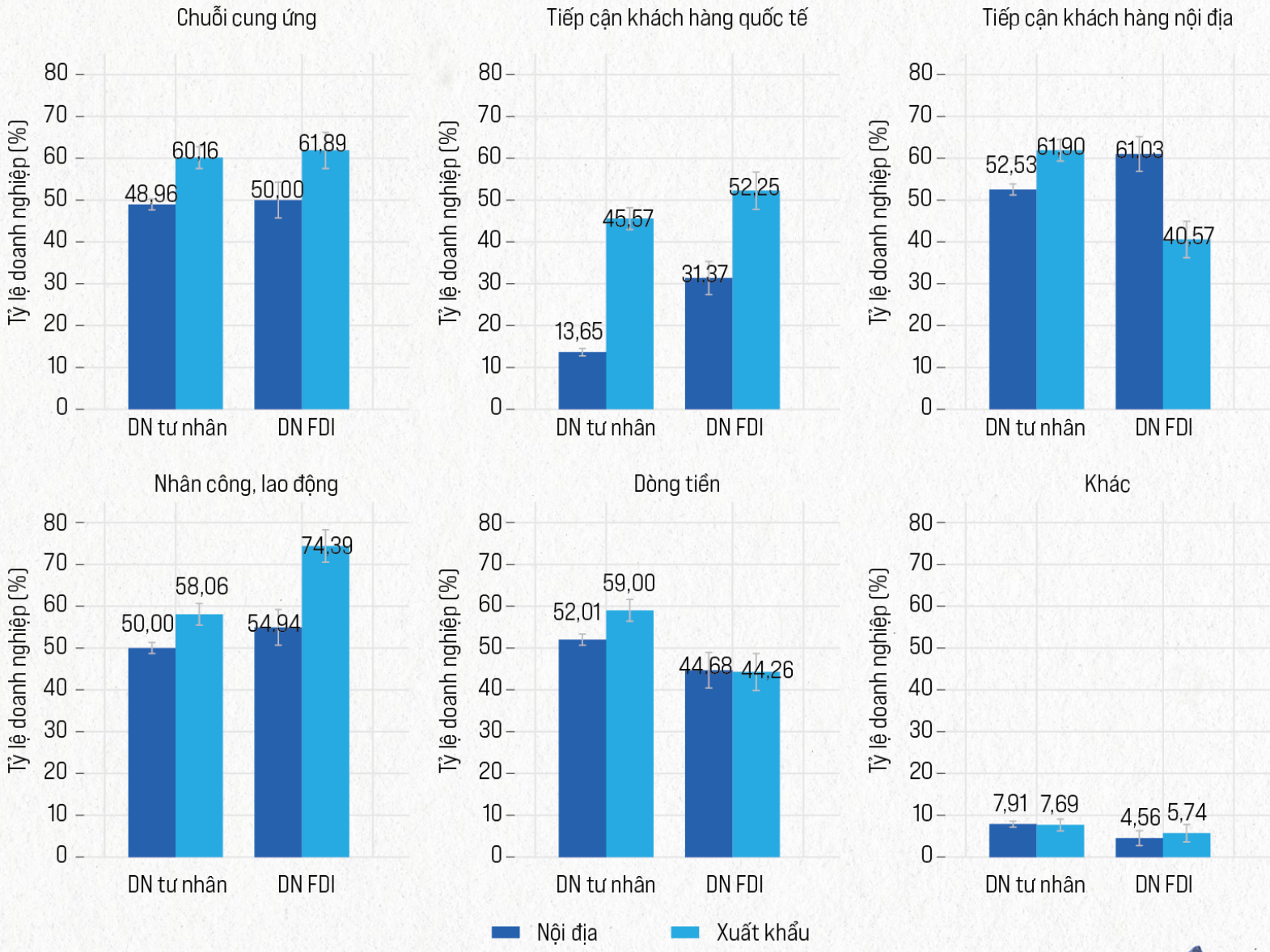

Các DN FDI và DN định hướng xuất khẩu có tỷ lệ ủng hộ các biện pháp hạn chế hoạt động SXKD thấp hơn

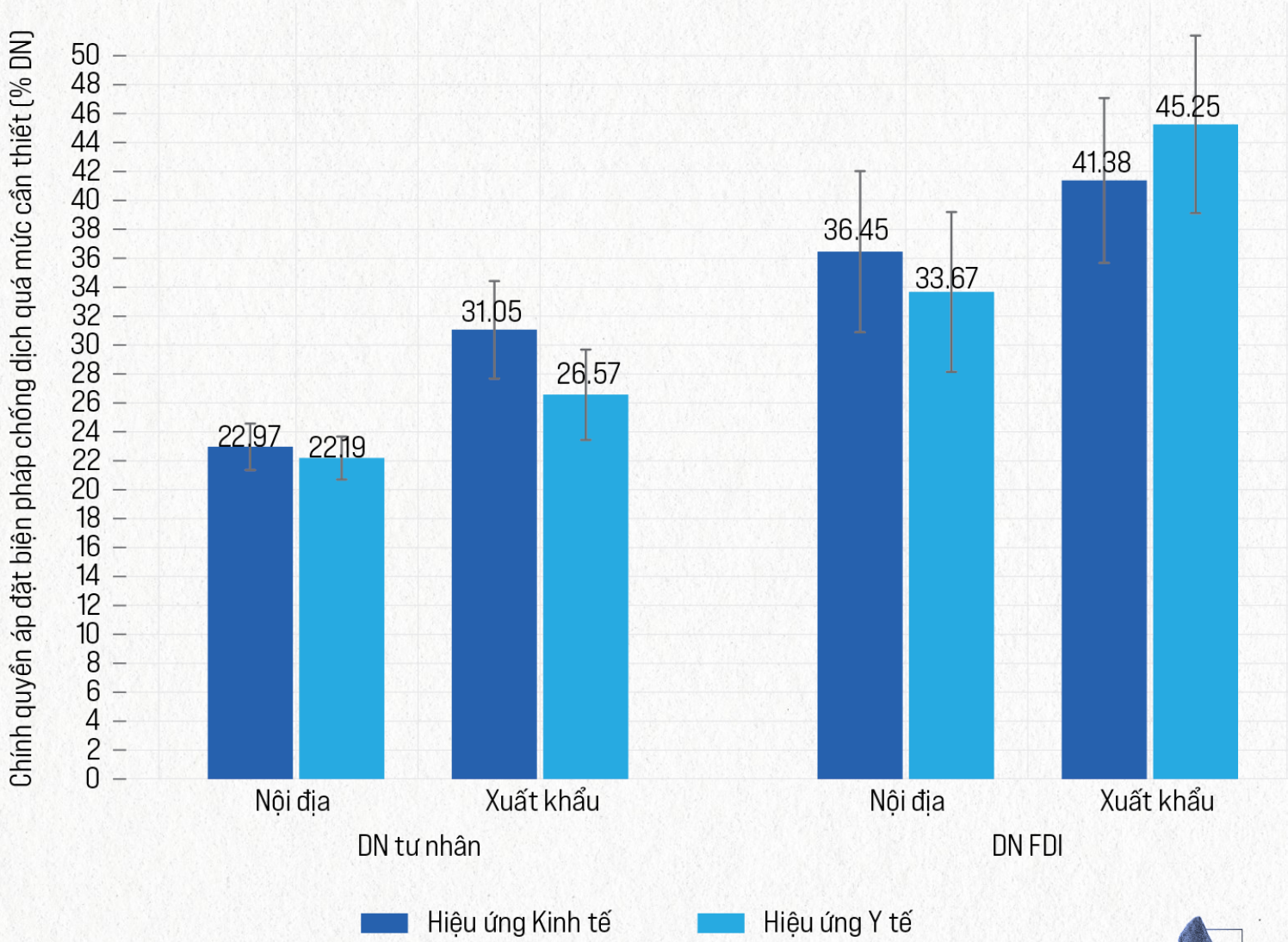

Các DN FDI ít tổn thất về lực lượng lao động hơn đôi chút so với DN trong nước, song quy mô cắt giảm khá tương đồng giữa hai nhóm

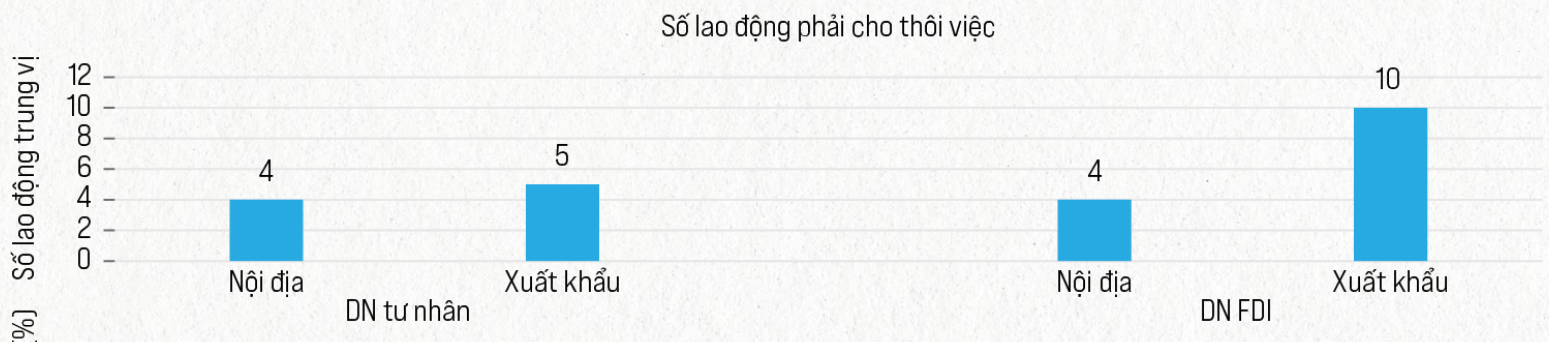

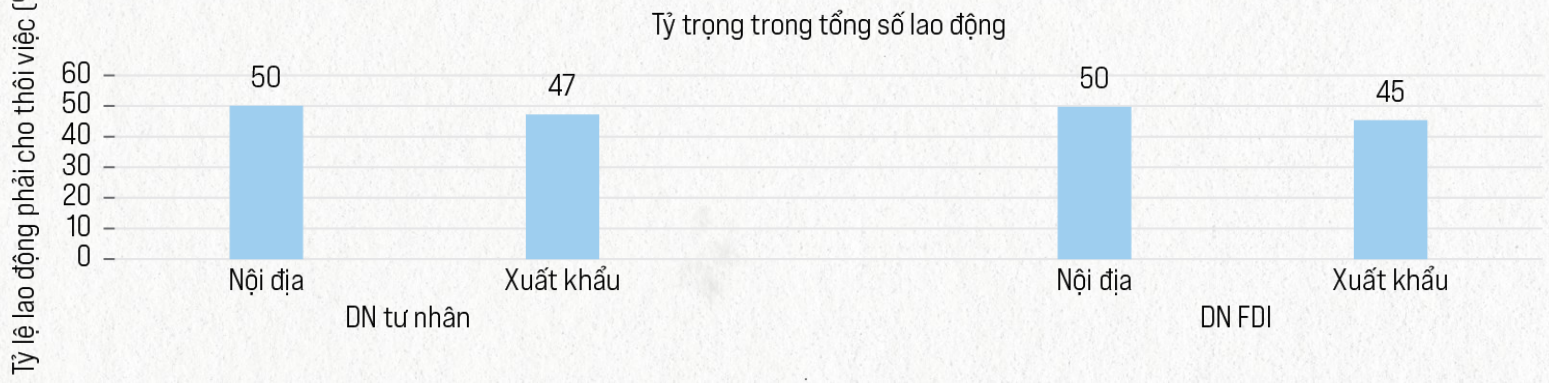

DN FDI, đặc biệt là DN định hướng thị trường nội địa, lạc quan hơn về khả năng trụ lại

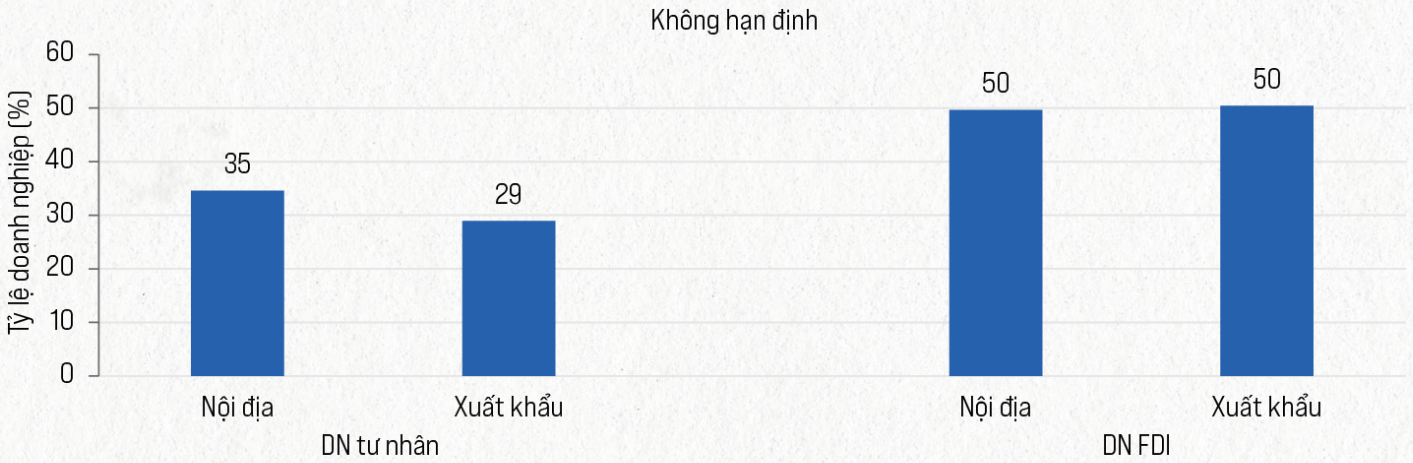

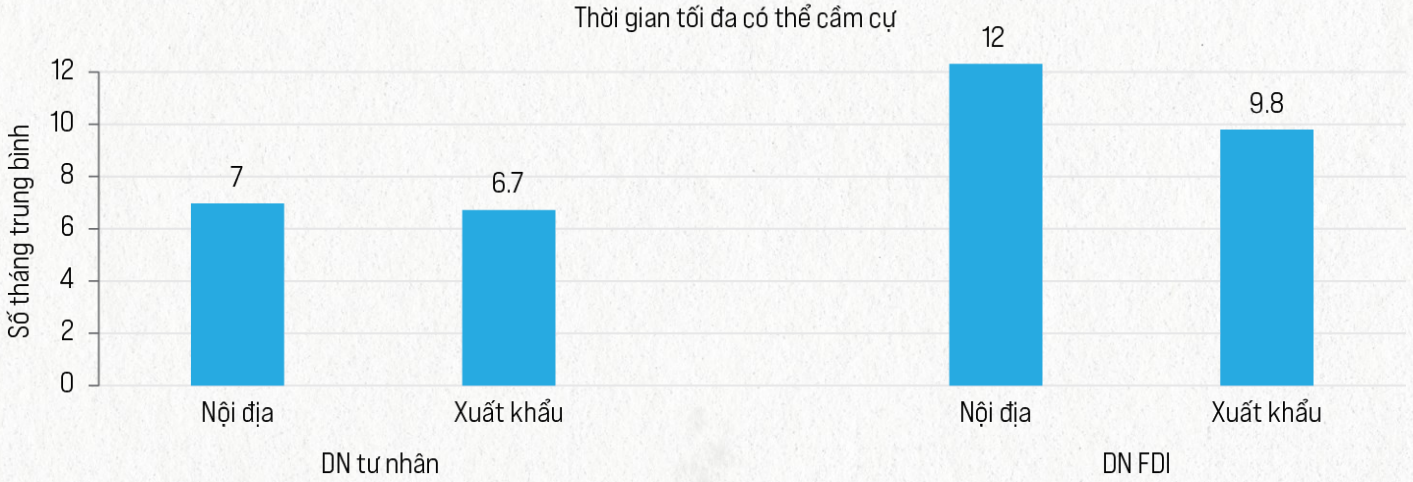

Nguồn: Điều tra PCI và PCI-FDI 2021. Cả hai câu hỏi đều xuất phát từ câu hỏi J3.4 "Theo bạn, với cách tiếp cận hiện nay, doanh nghiệp bạn có thể cầm cự thêm bao lâu nữa nếu Chính phủ tiếp tục duy trì đồng thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, phong tỏa tạm thời và triển khai tiêm vắc-xin? _____tháng Vô thời hạn." Hình phía trên trình bày tỷ lệ doanh nghiệp phản hồi họ có đủ điều kiện để tồn tại vô thời hạn. Hình dưới thể hiện khoảng thời gian trung bình doanh nghiệp có thể cầm cự, đối với nhóm doanh nghiệp không thể cầm cự vô thời hạn.

Các doanh nghiệp FDI đánh giá kém tích cực hơn các biện pháp của chính quyền

Cách ứng phó của chính quyền địa phương bị đánh giá thấp hơn so với chính quyền trung ương

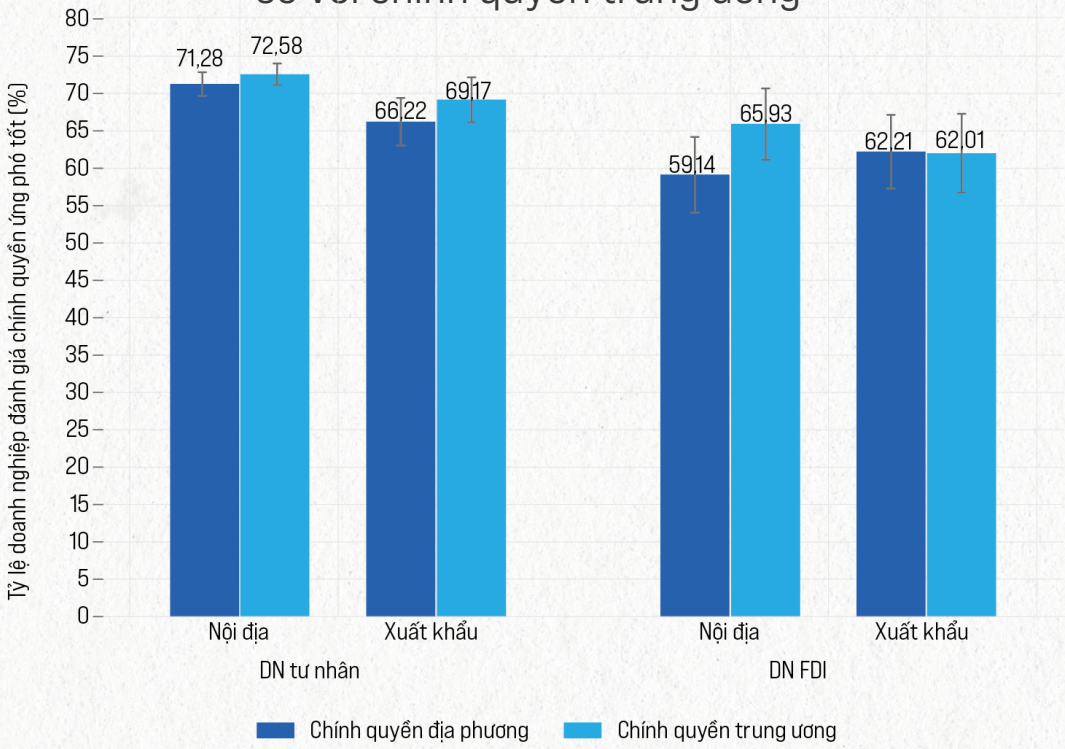

Nguồn: Điều tra PCI và PCI-FDI 2021. Đánh giá hiệu quả hoạt động ứng phó dịch của chính quyền trung ương và chính quyền tỉnh được tổng hợp từ câu hỏi J7 "Nhìn chung, bạn đánh giá như thế nào về cách [(Mẫu A) Chính phủ // (Mẫu B) chính quyền tỉnh/thành phố] ứng phó với các đợt bùng phát dịch Covid-19 trong thời gian qua?" 50% doanh nghiệp ngẫu nhiên nhận phiếu khảo sát mẫu A và 50% nhận phiếu mẫu B. Người trả lời được đề nghị cho điểm theo thang điểm từ 1-5, trong đó 5) Rất tốt; 4) Khá tốt; 3) Tạm được; 2) Khá tệ; và 1) Rất tệ. Biểu đồ mô tả tỷ lệ trả lời Rất tốt và Khá tốt.

Khoảng cách lớn giữa đánh giá của DN FDI và DN trong nước, theo tỉnh

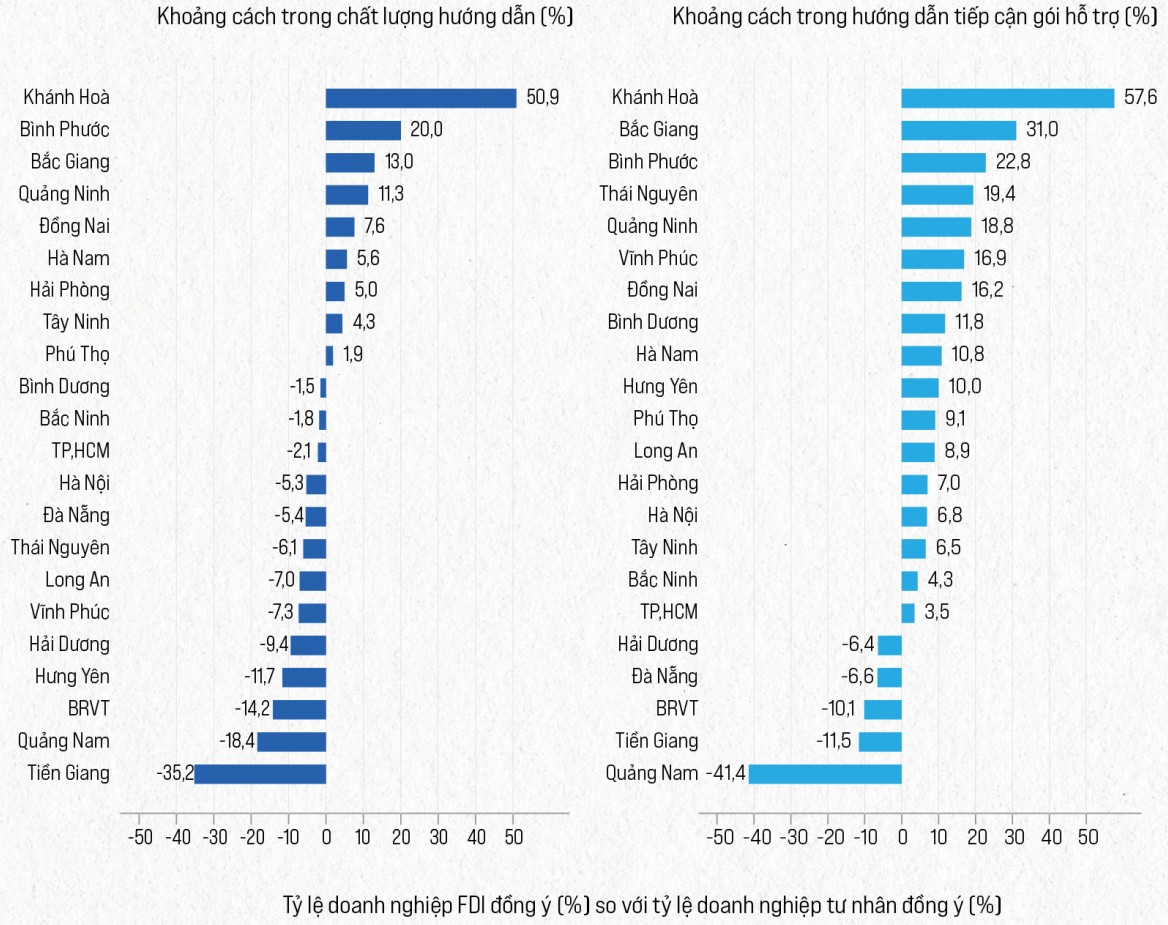

Tự động hóa ít được áp dụng nhưng là biện pháp hiệu quả để duy trì hoạt động liên tục

Nhiều DN đã bắt đầu triển khai tự động hóa song chỉ một số ít đã thay đổi phương thức hoạt động

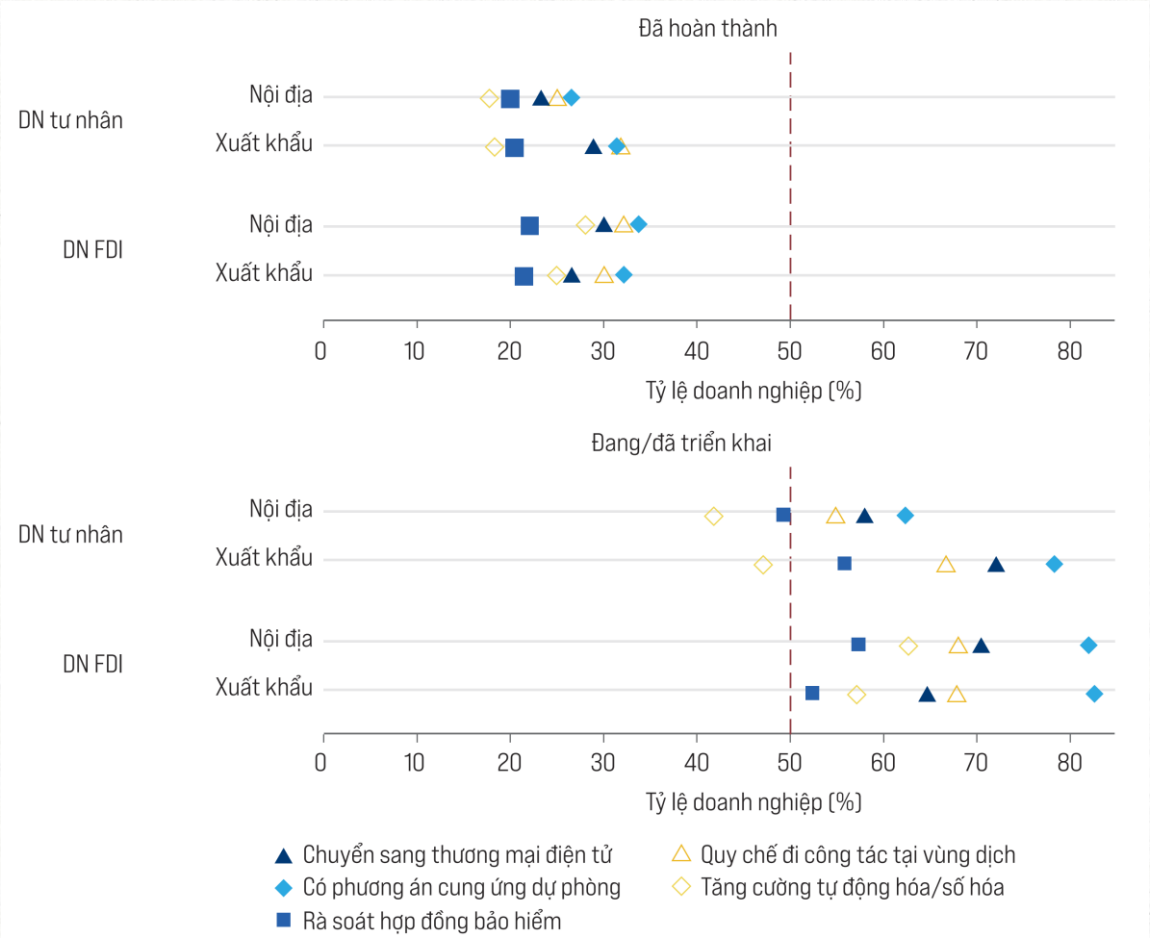

DN FDI có xu hướng áp dụng tự động hóa để cải thiện năng suất cao hơn

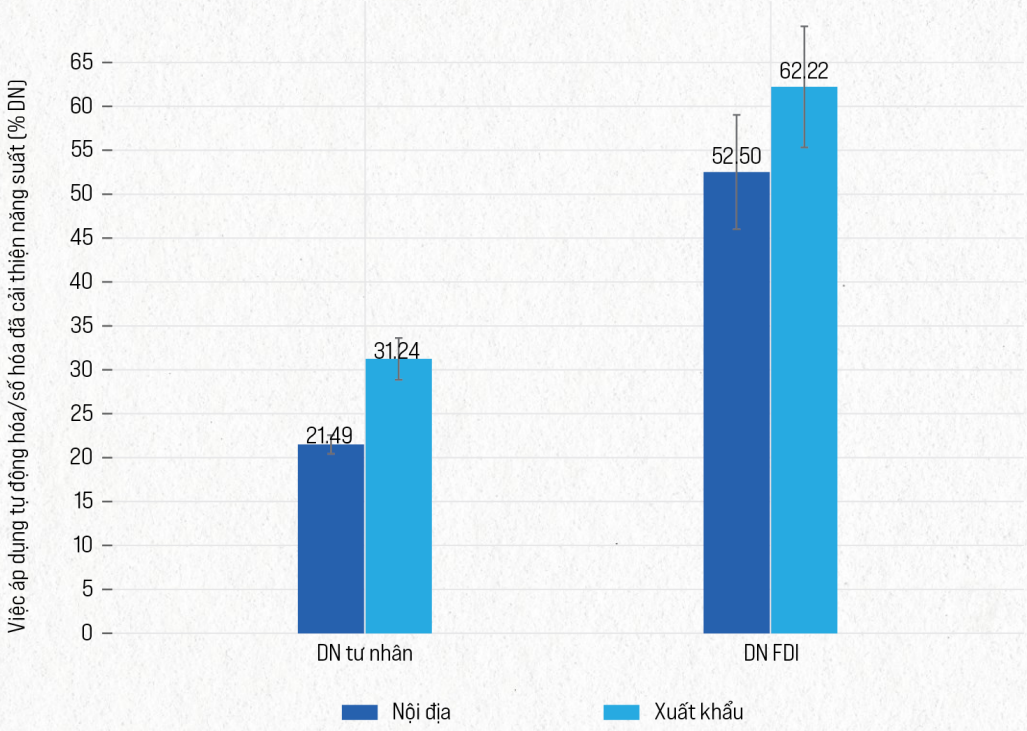

Nguồn: Điều tra PCI và PCI-FDI 2021. Tính toán năng suất qua câu hỏi J4.5 "Việc đầu tư số hóa hoặc tự động hóa có cải thiện năng suất (tính theo sản phẩm đầu ra/lao động) của doanh nghiệp bạn không?" Biểu đồ thể hiện tỷ lệ doanh nghiệp đã sử dụng công nghệ số và trả lời Có cho câu hỏi tự động hóa có cải thiện năng suất của doanh nghiệp không.

Xác định các yếu tố ảnh hưởng khả năng trụ vững và phát triển của DN, sử dụng công nghệ học máy (Machine Learning) (1)

Phân tích hiệp phương sai khả năng mở rộng quy mô

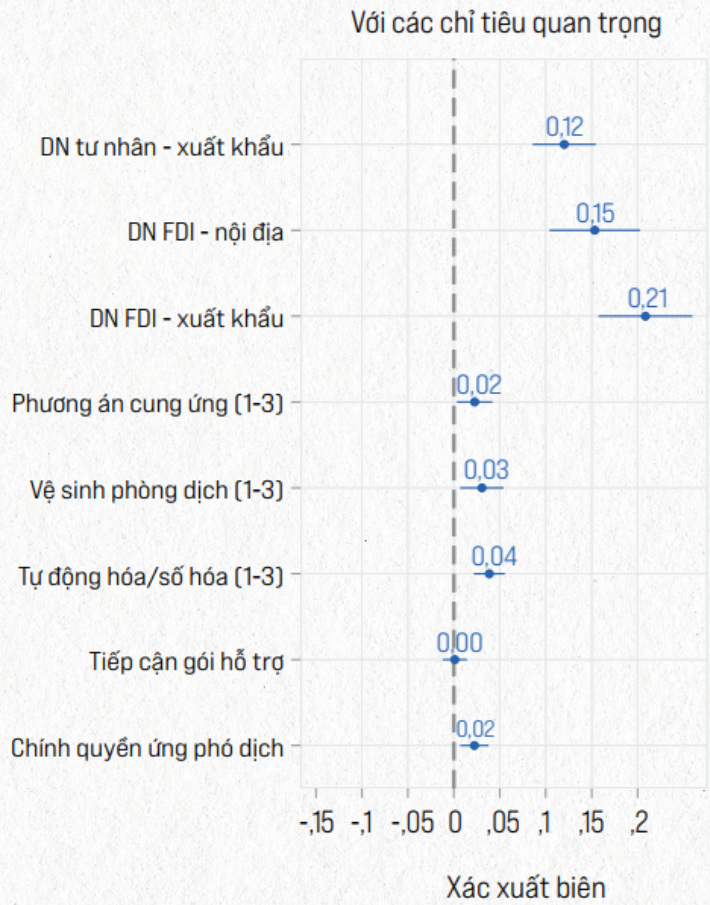

Xác định các yếu tố ảnh hưởng khả năng trụ vững và phát triển của DN, sử dụng công nghệ học máy (2)

LASSO Coefficient Paths

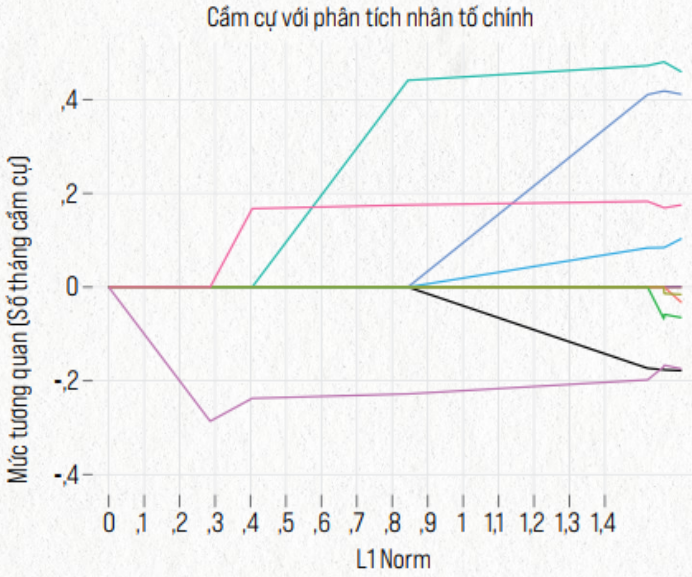

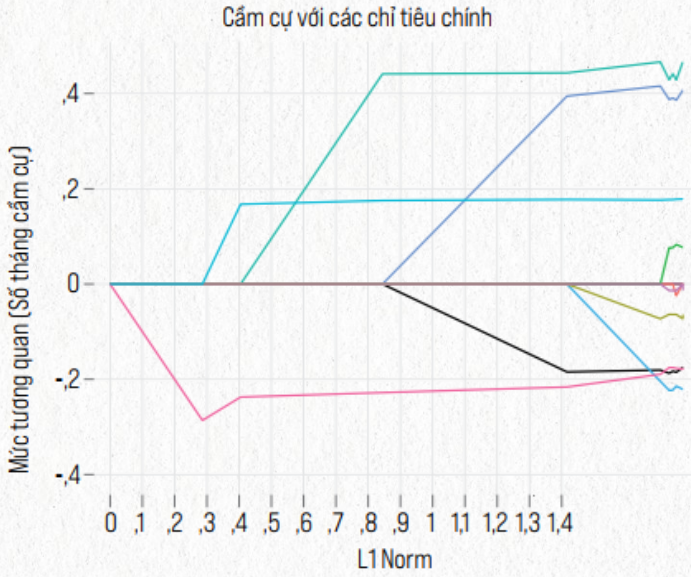

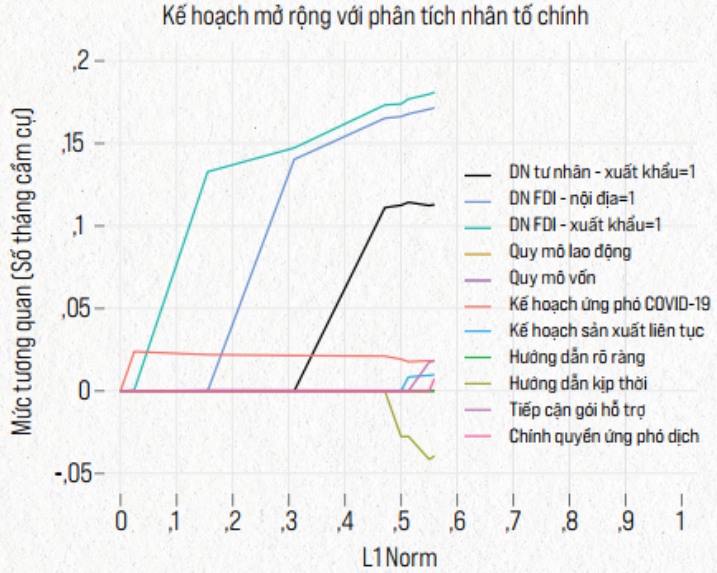

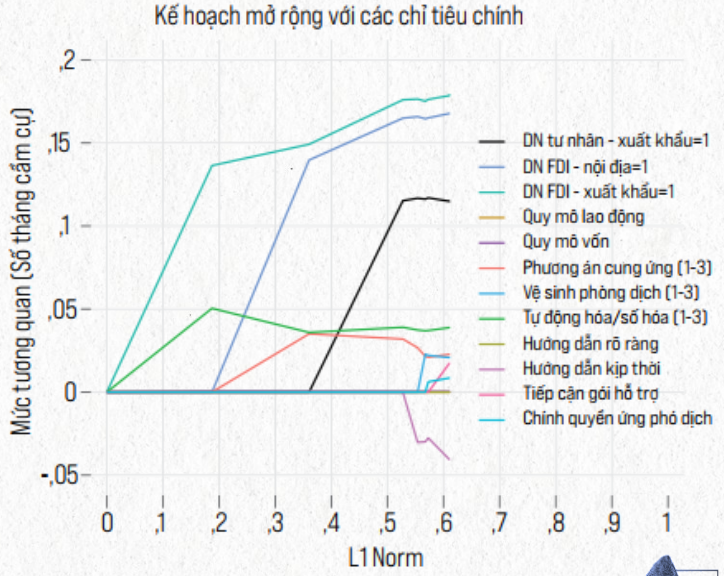

Các hàm ý chính sách từ Điều tra đặc biệt về COVID-19

1. Các DN tư nhân trong nước định hướng thị trường nội địa bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh và rất cần được hỗ trợ. Các biện pháp miễn giảm thuế có tác động không lớn. Các chương trình trợ cấp trực tiếp, hỗ trợ tín dụng và hỗ trợ cho người lao động là cấp thiết hơn với nhóm này, Hỗ trợ chuyển đổi sang thương mại điện tử có thể giúp tiếp cận khách hàng trong nước tốt hơn.

2. Các DN trong nước định hướng xuất khẩu cần hỗ trợ ít cấp thiết hơn song có thể được hỗ trợ nhiều hơn bởi các điều chỉnh chính sách trung hạn để kết nối tốt hơn với các chuỗi cung ứng quốc tế thông qua bán hàng cho người mua nước ngoài tại Việt Nam hoặc người mua ở nước ngoài. Cần được hỗ trợ thêm trong chuyển đổi số/tự động hóa công việc.

3. Các doanh nghiệp FDI có nhiều nguồn lực hơn để sử dụng song có thể được hỗ trợ tốt hơn bằng các chính sách nới lỏng nhập cảnh du lịch/thương mại song đồng thời vẫn đảm bảo mở cửa quốc tế an toàn thông qua yêu cầu tiêm đủ vắc xin và xét nghiệm nhanh.

4. Các doanh nghiệp FDI định hướng xuất khẩu cần được hỗ trợ nhiều hơn bằng các quy định phòng dịch phù hợp hơn, nhất là tại các cụm công nghiệp nơi nhiều doanh nghiệp FDI hoạt động.

5. Người lao động nhập cư làm việc tại các khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi nếu chính sách tạo điều kiện di chuyển dễ dàng, được tiếp cận nhà ở và các dịch vụ chăm sóc y tế tốt hơn khi họ đến làm việc trong các khu công nghiệp.

VCCI

USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

Pharmacity
Tiết kiệm hơn - Sống khỏe hơn

Coca-Cola

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

GS. TS. Edmund Malesky

Trưởng nhóm nghiên cứu PCI
Giám đốc Trung tâm Phát triển Quốc tế Đại học Duke

PCI
SINCE 2005